

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ TIỀN GIANG**

Số: 25/BC-BBTG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tiền Giang, ngày 18 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO
Thường niên năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TIỀN GIANG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1200568151 cấp lần đầu ngày 01/4/2005 và thay đổi lần 9 ngày 31/05/2024 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Tiền Giang cấp.
- Vốn điều lệ: 11.900.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Khu phố Trung Lương – Phường 10 – TP. Mỹ Tho – Tiền Giang.
- Số điện thoại: 0273 3 855679 – 0273 3 855684
- Số Fax: 0273 3 858702
- Website: www.tigipack.com.vn
- Mã cổ phiếu: BTG
- Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1997	Công ty Cổ Phần Bao Bì Tiền Giang tiền thân là Doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Công ty Lương thực Tiền Giang – Tổng Công ty Lương thực Miền Nam.
Năm 2004	Quyết định số 4439/QĐ/BNN-TCCB do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành chuyển bộ phận doanh nghiệp nhà nước Xí nghiệp Bao bì Lương thực Tiền Giang thành Công ty Cổ phần Bao Bì Tiền Giang.

- Các sự kiện khác: Thời điểm niêm yết

25/02/2010	Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 48/2010/GCNCP-VSD ngày 25/02/2010 và cấp mã chứng khoán là BTG
-------------------	---

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh

Tên ngành	Mã ngành
Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: sản xuất bao bì các loại	2220 (Chính)
Buôn bán gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mì Chi tiết: Kinh doanh lương thực	4631

- Địa bàn kinh doanh: các tỉnh ở Đồng bằng sông Cửu Long, Bảo Lộc – Lâm Đồng, Đồng Nai, xuất khẩu sang Campuchia.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

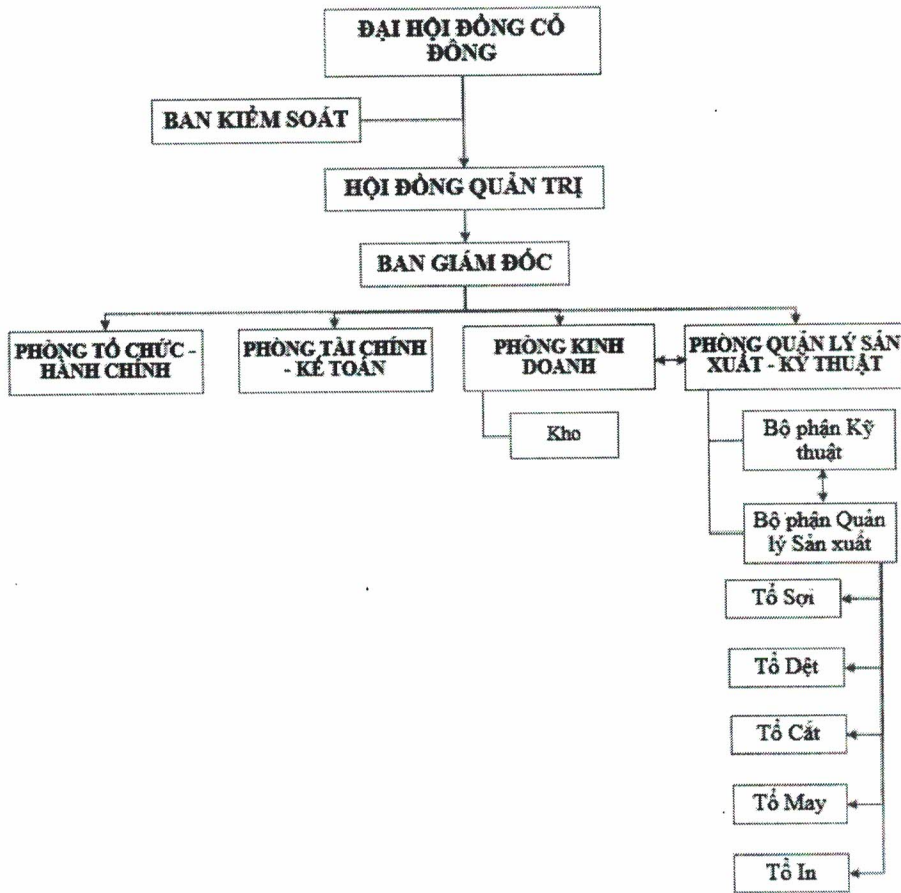
3.1. Mô hình quản trị:

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.

Đại hội đồng cổ đông	Có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật phát, Điều lệ công ty quy định.
Hội đồng quản trị	- Là cơ quan quản lý của Công ty - Có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
Ban kiểm soát	Thay mặt ĐHĐCĐ giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, theo quy định trong Điều lệ, Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và quy định pháp luật
Giám đốc	Điều hành công tác quản lý hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

3.2.1. Sơ đồ tổ chức



3.2.1. Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bao bì Tiền Giang nhiệm kỳ 2023-2027 có 05 thành viên. Đến thời điểm 31/12/2024, Hội đồng quản trị gồm 03 thành viên không điều hành, 01 thành viên kiêm Giám đốc và 01 thành viên chuyên trách.

- Giúp việc cho Hội đồng quản trị: có 01 người là Thư ký Hội đồng quản trị

➤ Chủ tịch HĐQT: Ông LƯƠNG THÀNH PHÚC

Giới tính	Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính tín dụng
Chức vụ tại công ty	- Chủ tịch Hội đồng quản trị; - Thành viên Tổ đại diện vốn của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.
Số cổ phần có quyền biểu quyết (danh sách VSDC)	- Đại diện sở hữu 30% cổ phần vốn Nhà nước: 357.000 cổ phần

lập ngày 05/04/2024)	- Sở hữu cá nhân 00 cổ phần
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	00 cổ phần

Giám đốc Công ty: Ông HOÀNG ANH TÚ

Giới tính	Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ tại công ty	- Giám đốc; - Thành viên Hội đồng quản trị; - Thành viên Tổ đại diện vốn của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.
Số cổ phần có quyền biểu quyết (danh sách VSDC lập ngày 05/04/2024)	- Đại diện sở hữu 20% cổ phần vốn Nhà nước: 238.000 cổ phần - Sở hữu cá nhân: 00 cổ phần
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	00 cổ phần

➤ Thành viên HĐQT chuyên trách: Ông TRẦN VĂN TUỞNG

Giới tính	Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ tại công ty	- Thành viên HĐQT chuyên trách; - Thành viên Tổ đại diện vốn của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.
Số cổ phần có quyền biểu quyết (danh sách VSDC lập ngày 05/04/2024)	- Đại diện sở hữu 10% cổ phần vốn Nhà nước: 119.000 cổ phần - Sở hữu cá nhân: 290 cổ phần
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	00 cổ phần

➤ Thành viên HĐQT: Ông NGUYỄN MINH VIỆT

Giới tính	Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

Chức vụ tại công ty	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Số cổ phần có quyền biểu quyết (danh sách VSDC lập ngày 05/04/2024)	Sở hữu cá nhân: 00 cổ phần
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	00 cổ phần

➤ Thành viên HĐQT: Ông NGUYỄN PHẠM GIA BẢO

Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân
Chức vụ tại công ty	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Số cổ phần có quyền biểu quyết (danh sách VSDC lập ngày 05/04/2024)	Sở hữu cá nhân: 250 cổ phần
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	00 cổ phần

3.2.2. Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bao bì Tiền Giang nhiệm kỳ 2023-2027 có 03 thành viên.

➤ Trưởng ban kiểm soát: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Giới tính	Nữ
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân
Chức vụ tại công ty	Trưởng ban Ban kiểm soát
Số cổ phần có quyền biểu quyết (danh sách VSDC lập ngày 05/04/2024)	Sở hữu cá nhân: 870 cổ phần
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	00 cổ phần

➤ Thành viên ban kiểm soát: Ông NGUYỄN TẤN HÙNG

Giới tính	Nam
Quốc tịch	Việt Nam

Trình độ chuyên môn	Cử nhân
Chức vụ tại công ty	Thành viên Ban kiểm soát
Số cổ phần có quyền biểu quyết (danh sách VSDC lập ngày 05/04/2024)	Sở hữu cá nhân: 430 cổ phần
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	00 cổ phần

➤ Thành viên ban kiểm soát: Ông TRỊNH HỒNG LONG

Giới tính	Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ kế toán
Chức vụ tại công ty	Thành viên Ban kiểm soát
Số cổ phần có quyền biểu quyết (danh sách VSDC lập ngày 05/04/2024)	Sở hữu cá nhân: 00 cổ phần
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	00 cổ phần

3.2.3. Ban điều hành

- Ban Giám đốc: có 01 người là Giám đốc.
- Bộ máy giúp việc cho Ban Giám đốc gồm 04 phòng nghiệp vụ, cụ thể:
 - + Phòng Kinh doanh: 04 người;
 - + Phòng Tổ chức- hành chính: 03 người;
 - + Phòng Tài chính – kế toán: 03 người;
 - + Phòng Quản lý Sản xuất và Kỹ thuật: 08 người.

➤ Phòng Kinh doanh: Bà LÊ THỊ THANH HẰNG

Giới tính	Nữ
Quốc tịch	Việt Nam
Chức vụ tại công ty	- Phụ trách Phòng Kinh doanh
Trình độ chuyên môn	Cử nhân
Số cổ phần nắm giữ	Sở hữu cá nhân 00 cổ phần
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	00 cổ phần

➤ Phòng Tổ chức- hành chính: Bà LÊ NGUYỄN THANH TRÀ

Giới tính	Nữ
Quốc tịch	Việt Nam
Chức vụ tại công ty	- Phụ trách Phòng Tổ chức- hành chính
Trình độ chuyên môn	Cử nhân
Số cổ phần nắm giữ	Sở hữu cá nhân 40 cổ phần
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	00 cổ phần

➤ Phòng Tài chính- kế toán: Bà TRƯƠNG NHÃ TRÚC

Giới tính	Nữ
Quốc tịch	Việt Nam
Chức vụ tại công ty	- Phụ trách kế toán; - Phụ trách Phòng Tài chính- kế toán; - Thư ký công ty - Thư ký Hội đồng quản trị.
Trình độ chuyên môn	Cử nhân
Số cổ phần nắm giữ	Sở hữu cá nhân 00 cổ phần
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	00 cổ phần

➤ Trưởng phòng Quản lý sản xuất – kỹ thuật: Ông ĐOÀN THANH PHONG

Giới tính	Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Chức vụ tại công ty	Trưởng phòng quản lý sản xuất - kỹ thuật
Trình độ chuyên môn	Cử nhân
Số cổ phần nắm giữ	Sở hữu cá nhân: 2600 cổ phần
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	00 cổ phần

3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Ổn định và nâng cao chất lượng bao PP dệt, đáp ứng kịp thời nhu cầu bao đóng gạo xuất khẩu cho Tổng Công ty Lương thực Miền Nam, xúc tiến các hoạt động tiếp thị để khai thác thị trường bao gạo từ các đơn vị thành viên trong Hiệp hội lương thực Việt Nam.

- Khai thác tối đa thị trường tiêu thụ ngoài ngành, linh hoạt trong công tác tiếp thị chăm sóc khách hàng, phấn đấu giữ được 100% khách hàng truyền thống và các khách hàng mới.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Từng bước đầu tư mới dây chuyền công nghệ bằng máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại; đào tạo, thu hút đội ngũ cán bộ, công nhân thành thạo với nghề, khả năng tiếp thu nhanh công nghệ mới để đáp ứng nhu cầu sản xuất ra sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường trong thời gian tới.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng chính sách thu hút, đào tạo và sử dụng một cách hiệu quả.

- Xây dựng một cơ chế lãnh đạo, quản lý mới một cách hệ thống, bài bản, tiếp thu các tri thức kinh doanh hiện đại; nâng cao năng lực quản trị đạt tầm chuyên nghiệp.

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu, áp dụng các công nghệ mới vào đầu tư, sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, xây dựng thương hiệu mạnh trên thị trường.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Đầu tư mới dây chuyền công nghệ bằng máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại và đội ngũ công nhân thành thạo với nghề, khả năng tiếp thu nhanh công nghệ mới là mục tiêu được quan tâm hàng đầu của Ban lãnh đạo Công ty để đáp ứng nhu cầu sản xuất ra sản phẩm bền về chất lượng và đảm bảo chống ẩm, không độc, thân thiện môi trường.

5. Các rủi ro

- Rủi ro thị trường là rủi ro mà các giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo sự thay đổi của giá trị trường;

- Rủi ro thị trường đối với hoạt động của công ty bao gồm; rủi ro lãi suất và rủi ro về giá;

- Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn;

- Rủi ro về giá là rủi ro mà các giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo sự thay đổi của giá trị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái. Công ty có rủi ro về giá nguyên vật liệu như hạt nhựa,

xăng dầu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý tốt về giá;

- Phải thu khách hàng: Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu ứng trước đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định;

- Tiền gửi ngân hàng: Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

- Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc ngân hàng nhà nước thắt chặt tiền tệ, cụ thể như tăng lãi suất cho vay, hạn chế tín dụng, làm cho khách hàng của Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ thanh toán cho Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024

- Trong năm 2024, các chỉ tiêu kinh doanh đều vượt so với kế hoạch. Tuy nhiên lợi nhuận thì không đạt, nguyên nhân một phần lỗi do phế liệu chiếm tỷ lệ cao bình quân 7% (giá trị hao hụt hơn 1.087 triệu đồng). Biến động khách hàng và thị trường, và năng lực sản xuất thời điểm thấp (máy móc thiết bị xuống cấp, nguồn lao động giảm) nên khó đáp ứng yêu cầu của khách hàng, mất một số đơn hàng lớn. Các chi phí sản xuất tăng từ 10-15% như hạt nhựa, điện, xăng dầu,..

Công ty đã vẫn giữ được đơn hàng của các khách hàng truyền thống nhưng các khách hàng này vẫn chịu ảnh hưởng khó khăn trong tình hình hiện nay, việc mở rộng khách hàng mới khó vì khó cạnh tranh với các doanh nghiệp mới thành lập và những DN này được hợp tác của các DN lớn nên khó chiếm thị phần. Tuy nhiên, năm nay công ty đã có thêm một số khách hàng ổn, sản lượng lấy bao ổn định.

STT	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2024			So cùng kỳ 2023 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	So KH năm 2024 (%)	
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	53.060	40.803	70%	80%%

STT	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2024			So cùng kỳ 2023 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	So KH năm 2024 (%)	
2	Lợi nhuận Tr.thuế	Tr.đồng	500	-1.050		
3	Nộp ngân sách	Tr.đồng		472		107%
4	Thu nhập b/q	Tr.đồng	7,9	8,4	105%	106%

1.2. Kết quả thực hiện sản lượng kinh doanh mặt hàng

Mặt hàng	ĐVT	Năm 2024			So cùng kỳ 2023 (%)
		Kế hoạch	Thực hiện	So KH năm 2024 (%)	
A. Mua vào					
Gạo	tấn	2.000	1.000	50%	40%
Hạt nhựa	tấn	500	613	123%	113%
B. Bán ra					
Gạo	tấn	2.000	1.000	50%	40%
- Bao PP	1000 Cái	5.200	5.713	110%	120%

Cơ cấu bán ra

STT	Nhóm khách hàng	Số lượng (cái bao)	Tỉ lệ (%)
1	Các công ty thuộc hệ thống Tổng công ty	2.395.123	42
2	Khách hàng bên ngoài	3.318.229	58
	Cộng	5.713.352	100,00

Mặt hàng bao bì trong năm 2024 vượt so với kế hoạch năm 2024 và thực hiện năm 2023, trong năm công ty có thêm khách đơn hàng mới của khách hàng đường mới (218 ngàn cái bao) và khách hàng gạo (2 tháng cuối năm lấy 700 ngàn bao). Trong đó công ty đã giải quyết khoảng 300 ngàn bao tồn kho lâu năm. Giá bán giảm 4% so với kế hoạch, tăng 3% với với năm 2023. Mẫu mã công ty vẫn còn đơn điệu không thể cạnh tranh với các công ty khác, giá bán công ty cao hơn so thị trường.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và Tên	Chức danh
1	Ông Hoàng Anh Tú	Giám Đốc
2	Bà Lê Thị Thanh Hằng	Phụ trách phòng Kinh doanh
3	Bà Lê Nguyễn Thanh Trà	Phụ trách phòng Tổ chức- Hành chính
4	Bà Trương Nhã Trúc	Phụ trách phòng Tài chính- Kế toán
5	Ông Đoàn Thanh Phong	Trưởng phòng QLSX-KT
6	Ông Nguyễn Tâm Phúc	Phó phòng QLSX-KT
7	Ông Võ Hồng Quân	Phó phòng QLSX-KT

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

STT	Ngày	Sự kiện
1	22/05/2024	Điều chỉnh chức danh Tổng Giám đốc thành chức danh Giám đốc đối với ông Hoàng Anh Tú

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

- Tổng số lao động hợp đồng là 61 người, trong đó nữ 27 người chiếm 43,5%.
- Tóm tắt các chính sách với người lao động:

* Chính sách đào tạo:

Nhận thức vai trò nguồn nhân lực là yếu tố quyết định thành công của Công ty nên công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn của cán bộ công nhân viên được Công ty lưu tâm hàng đầu. Bên cạnh đó, để khuyến khích tinh thần tự học, tự phấn đấu trở thành những thợ giỏi, công nhân lành nghề, căn cứ doanh số kinh doanh hàng năm, Công ty xây dựng quỹ khen thưởng cho những cá nhân, tổ sản xuất đạt được thành tích xuất sắc trong công tác thi đua.

* Chính sách tiền lương, tiền thưởng:

- Chính sách tiền lương được xây dựng trên cơ sở Luật lao động. Người lao động khi được ký hợp đồng lao động chính thức với Công ty thì ngoài tiền lương thỏa thuận trong hợp đồng, họ còn nhận được tiền thưởng căn cứ vào hiệu quả, chất lượng công việc. Hơn nữa, Công ty còn có chế độ khen thưởng đặc biệt khác khi người lao động có sáng kiến làm lợi cho Công ty.

- Quy chế quản lý và phân phối tiền lương được Công ty nghiên cứu xây dựng, rà soát trong quá trình triển khai áp dụng, đảm bảo tính công bằng, hợp lý, dân chủ và thống nhất trong toàn Công ty.

* Chế độ nghỉ việc, đóng BHXH, BHYT, BHTN, thai sản, TNLĐ:

Tất cả CBCNV chính thức của Công ty đều được tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN và hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đvt : VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	18.802.655.475	18.758.522.294	
Doanh thu thuần	50.836.456.730	40.797.744.320	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(393.197.350)	(827.794.310)	
Lợi nhuận khác	635.044.929	(222.141.983)	
Lợi nhuận trước thuế	241.847.579	(1.049.936.293)	
Lợi nhuận sau thuế	241.847.579	(1.049.936.293)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	33,7	10,6	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	13,8	5,8	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,02	0,08	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,02	0,08	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	5,35	5,56	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,7	2,2	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,005	-0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,013	-0,06	

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,013	-0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần.	-0,008	-0,02	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành của công ty là 1.190.000 cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Danh sách chốt đến ngày 05 tháng 04 năm 2024, số người sở hữu cổ phiếu của Công ty CP Bao Bì Tiền Giang là 204 cá nhân và 04 tổ chức đại diện cho 1.190.000 cổ phần, loại cổ phần đang lưu hành phổ thông. Trong đó cổ phần của cá nhân là 200 cổ đông, đại diện cho 408.310 cổ phần, chiếm tỷ lệ 34,31% và 05 tổ chức đại diện cho 781.690 cổ phần chiếm tỷ lệ 65,69% (theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của VSDC chốt ngày 05/04/2024).

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Nguyên, nhiên vật liệu được sử dụng cho ngành hàng bao bì

STT	Nhu cầu sử dụng	Số lượng/năm	Đơn vị tính
1	Hạt nhựa nguyên sinh	456,408	Tấn
2	Hạt nhựa tái sinh	1,289	Tấn
3	Hạt Taical + màu	113,922	Tấn
4	Xăng	1.020	Lít
5	Dầu nhớt	3.686,36	Lít

- Nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm

- Ngành hàng bao bì: sản phẩm bao bì in hư sẽ được bán với dạng bao thứ phẩm cho các cơ sở hoặc cá nhân, bao lỗi sẽ được đem đi ó thu hồi lại sử để sản xuất tiếp hoặc đem bán ra.

6.2 Tiêu thụ năng lượng

Nguồn năng lượng chủ yếu Công ty sử dụng là điện. Nguồn điện Công ty sử dụng từ lưới điện quốc gia trong năm 2024 công ty sử dụng cho sản xuất và hoạt động văn phòng khoảng 626.874 kw/năm.

6.3. Tiêu thụ nước (Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm 2024)

Hiện tại, nguồn nước công ty sử dụng lấy từ giếng khoan trong khuôn viên và nguồn nước do Công ty CP Cấp thoát nước Tiền Giang cung cấp. Tổng lưu lượng nước sử dụng trong năm 2024 là 2.519 m³/năm (trong đó nước cấp 251m³ /năm; nước giếng khoan 2.269 m³/năm). Trong đó:

- Sử dụng cho sinh hoạt: 1.838 m³/năm. Năm 2024 do mùa nắng nóng kéo dài nên lượng nước sinh hoạt tăng so với năm 2023.
- Sử dụng làm mát trong dây chuyền sản xuất (có tuần hoàn): 681 m³/năm.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty CP Bao bì Tiền Giang luôn chấp hành tốt Luật bảo vệ môi trường và các quy định Pháp Luật hiện hành. Hàng năm Công ty đã phối hợp với đơn vị tư vấn môi trường tiến hành đo đạc, phân tích chất lượng môi trường tại Công ty để kiểm soát ô nhiễm, khắc phục những thiếu sót và tồn tại trong công tác bảo vệ môi trường, tìm ra các giải pháp nhằm làm giảm thiểu ô nhiễm.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

6.5.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tổng số người lao động đến thời điểm 31/12/2024 là: 61 lao động
- Thu nhập bình quân năm 2024 của toàn thể người lao động trong công ty là 8.404.247 đồng/người/tháng. Thu nhập bình quân của người lao động trực tiếp sản xuất là 7.922.376 đ/tháng.

6.5.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm thân thể cho CBCNVLĐ; thực hiện chế độ trợ cấp độ hại cho công nhân làm việc trong môi trường độc hại, bệnh nghề nghiệp; chăm lo đời sống người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng và tặng quà CNVC-LĐ nhân dịp tết cổ truyền và các ngày lễ lớn trong năm.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện cấp bảo hộ lao động trong toàn Công ty; Tổ chức tập huấn ATVSLĐ, ATVSTP, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, đo môi trường lao động.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Ngoài công tác tập trung sản xuất kinh doanh trong năm 2024 Công ty luôn quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đoàn thể hoạt động. Các đoàn thể đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình và nhiệm vụ chính trị của Công ty như: Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua sản xuất, tích cực tham gia xây dựng và giám sát thực hiện qui chế dân chủ cơ sở:

- Công đoàn phối hợp chính quyền chăm lo đời sống Người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng và tặng quà CNVC-LĐ nhân dịp tết cổ truyền.

- Công đoàn đã tích cực hưởng ứng phong trào tương thân tương ái, kịp thời hỗ trợ người lao động gặp khó khăn: CĐCS có quy chế tài chính trong đó có các khoản chi cho công đoàn viên khi ốm đau, thai sản, hiếu hỉ, bệnh nặng, bệnh lâu ngày. Ngoài ra khi người lao động có khó khăn còn được tập thể tốt và các bộ phận khác quan tâm, chia sẻ. Trong năm 2024 số tiền chi thăm ốm là 6.400.000 đồng. Bằng nguồn quỹ công đoàn đã cho 28 công đoàn viên vay mỗi suất 5 triệu đồng/CĐV với tổng số tiền cho vay là 137 triệu đồng. Để giải quyết tạm thời những khó khăn cho công đoàn viên khi cần.

- Ngoài ra trong năm 2024 Chính quyền kết hợp với Công đoàn trao tặng quà Tết cho đoàn viên người lao động trong Công ty với số tiền trên 34 triệu đồng

- Chi tặng quà thiếu nhi là con người lao động nhân ngày Quốc tế thiếu nhi là 7.000.000 đồng;

- Chi khen thưởng cho con người lao động thi đỗ đại học là 2.900.000 đồng

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Đánh giá hoạt động kinh doanh năm 2024

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024 gặp nhiều khó khăn: Do sự cạnh tranh gay gắt về giá và mẫu mã trên thị trường, tỷ lệ phế liệu cao từ 7-10%, giá nguyên liệu đầu vào tăng nhưng công ty không thể tăng giá bán. Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, hoạt động SXKD của Công ty có những thuận lợi và khó khăn:

a. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Ban lãnh đạo Tổng công ty Lương thực miền Nam;

- Sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;

- Sự đoàn kết thống nhất của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và toàn thể CBCNV-NLĐ nhằm vượt qua khó khăn phát triển sản xuất;

- Tuy Công ty liên tục lỗ nhiều năm nhưng vẫn giữ được nguồn vốn, không phải vay vốn;

- Công ty có đội ngũ cán bộ có trình độ giàu kinh nghiệm, lực lượng lao động trẻ đầy nhiệt huyết.

b. Khó khăn:

Giá hạt nhựa liên tục biến động khó dự báo do tác động từ giá xăng dầu, sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt về giá bán. Nhiều công ty thay đổi chủ sở hữu, một số khách hàng thân thiết ngừng lấy bao hoặc lấy số lượng ít do tình hình xuất khẩu gặp khó khăn từ 6 tháng cuối năm 2024.

2. Tình hình tài chính**2.1. Tình hình tài sản**

- Tổng tài sản dài hạn tại thời điểm 31/12/2024 là 3.334.897.196 đồng
- Tổng giá trị tài sản ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2024 là 15.423.625.098 đồng, trong đó cơ cấu tài sản ngắn hạn như sau:

- Hàng tồn kho là 6.935.367.413 đồng, chiếm 44,96%;
- Phải thu ngắn hạn là 8.463.361.853 đồng, chiếm 54,87%;
- Tiền và các khoản tương đương tiền 636.510.451 đồng, chiếm 4,12%
- Tài sản ngắn hạn khác: 186.237.701 đồng, chiếm 0.13%

2.2. Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2024 là 1.454.075.824 đồng. Trong năm công ty có phát sinh thêm 01 khoản nợ khó đòi của Công ty CP Lương thực và Bao bì Đồng Tháp 22.721.600 đồng.

3. Kế hoạch kinh doanh trong năm 2025

- Các chỉ tiêu doanh thu lợi nhuận:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KẾ HOẠCH 2024	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	50.96	
2	Lợi nhuận Tr.thuế	Tr.đồng	300	
3	Nộp ngân sách	Tr.đồng	Theo quy định	
4	Thu nhập b/q	Tr.đồng	8,09	

Các chỉ tiêu mua vào bán ra:

STT	Diễn giải	ĐVT	KẾ HOẠCH 2024	Ghi chú
1	Mua vào			
	- Hạt nhựa	tấn	500	
	- Gạo	tấn	2.000	
2	Bán ra			
	- Bao PP	1.000 cái	5.200	
	- Gạo	tấn	2.000	

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

Hội đồng quản trị có 05 thành viên đủ cơ cấu để hoạt động theo quy định của điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị tổ chức họp thường xuyên định kỳ hàng quý do chủ tịch HĐQT chủ trì, triển khai thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chiến lược của công ty trên tinh thần công khai minh bạch. Đề xuất, giải quyết tháo gỡ những vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết kịp thời quyền lợi của cổ đông, chế độ đối với người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện các nghị quyết của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Thực hiện công tác báo cáo, công bố thông tin đúng quy định.

Năm 2024 không có điều gì bất thường trong hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng chính sách hu hút, đào tạo, phân phối và sử dụng một cách hiệu quả.

- Xây dựng một cơ chế lãnh đạo, quản lý mới một cách hệ thống, bài bản, tiếp thu các tri thức kinh doanh hiện đại. Nâng cao năng lực quản trị đạt tầm chuyên nghiệp.

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu, áp dụng các công nghệ mới vào đầu tư, sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, xây dựng thương hiệu mạnh trên thị trường.

- Với tình hình phát triển chung của ngành và thế giới như trên thì định hướng phát triển của Công ty là phù hợp. Sản phẩm của Công ty đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của người tiêu dùng trong và ngoài nước.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

a) Hội đồng quản trị có 5 thành viên trong đó 01 thành viên trực tiếp điều hành và 04 thành viên không trực tiếp điều hành

* 01 thành viên trực tiếp điều hành

- Ông Hoàng Anh Tú Thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty

* 04 thành viên không trực tiếp điều hành

- Ông Lương Thành Phúc

Chủ tịch HĐQT

- Ông Trần Văn Tường

Thành viên HĐQT chuyên trách

- Ông Nguyễn Minh Việt

Thành viên HĐQT độc lập

- Ông Nguyễn Phạm Gia Bảo

Thành viên HĐQT độc lập

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/ vốn góp của thành viên HĐQT

Họ và tên	Số lượng CP		Tổng cộng	Tỷ lệ	Ghi chú
	Tcty	Cá nhân			
Lương Thành Phúc	357.000		357.000	30%	Trong đó đại diện vốn nhà nước là 30%
Hoàng Anh Tú	238.000		238.290	20%	Trong đó đại diện vốn nhà nước là 20%
Trần Văn Tường	119.000	290	119.290	10,02%	Trong đó đại diện vốn nhà nước là 10%
Nguyễn Phạm Gia Bảo		250	250	0,021%	
Nguyễn Minh Việt	0	0	0	0	
Tổng cộng	714.000	540	714.540	60,05%	

* Cổ phần thuộc vốn tập thể và cá nhân khác 475.460 cổ phần, chiếm tỷ lệ 39,95% vốn điều lệ.

* Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Văn Quân	2/2	100%	Miễn nhiệm tại ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 27/04/2024
2	Ông Lương Thành Phúc	5/5	100%	Vừa được bổ nhiệm tại ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 27/04/2024
3	Ông Hoàng Anh Tú	7/7	100%	
4	Ông Trần Văn Tường	7/7	100%	
5	Ông Nguyễn Phạm Gia Bảo	7/7	100%	
6	Ông Nguyễn Minh Việt	7/7	100%	

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị tổ chức họp theo quý, năm. Nội dung cuộc họp đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của HĐQT và đưa ra phương hướng hoạt động quý sau. Thư ký HĐQT ghi chép biên bản các cuộc họp, lưu trữ và báo cáo về trên theo định kỳ.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Ngọc Hương	T.BKS	870	0,073%
2	Nguyễn Tấn Hưng	T.BKS	430	0,036%
3	Trịnh Hồng Long	TV.BKS	0	0

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Họp đầy đủ theo quý, năm

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị/BanKiểm soát.

3.1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Chủ tịch HĐQT	đồng/tháng	2.200.000
Thành viên HĐQT	đồng/tháng	1.800.000
Thành viên Ban kiểm soát	đồng/tháng	1.200.000

3.2. Giao dịch của cổ đông nội bộ: không có

3.3 Giao dịch của công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<u>Mua hàng</u>			4.470.373	-
Công ty Lương thực Tiền Giang	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ	Mua hàng hoá	4.470.373	-
<u>Bán hàng</u>			24.570.493.990	40.589.749.240
Tổng công ty Lương thực Miền Nam - Công ty cổ phần	Công ty mẹ	Bán thành phẩm	13.262.099.400	19.738.356.400
Công ty Lương thực Tiền Giang	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ	Bán thành phẩm	10.315.857.490	20.553.737.840
Công ty Lương thực Trà Vinh	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ	Bán thành phẩm	37.600.000	45.760.000
Công ty Lương thực Bến Tre	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ	Bán thành phẩm	159.607.100	195.895.000
Chi nhánh Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam - Công ty cổ phần - Công ty Bột mì Bình Đông	Công ty con của Công ty mẹ	Bán thành phẩm	357.400.000	-
Công ty Lương thực Long An	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ	Bán thành phẩm	407.930.000	-
Công ty Lương thực Vĩnh Long	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ	Bán thành phẩm	30.000.000	-
Công ty Lương thực Thực phẩm An Giang	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ	Bán thành phẩm	-	56.000.000

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM- CN TP.HCM

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bao bì Tiền Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Các nhận xét đặc biệt: không

2 Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm của Công ty đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán được đăng tải trên trang website: www.tigipack.com.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Công ty đại chúng phải lập báo cáo thường niên theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và công bố báo cáo này chậm nhất là 20 ngày sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 120 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.